TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 24/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Tư**.
2. Ông **Lê Minh Hoàng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Khôi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoài Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Minh N**, sinh năm 2001 tại Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ; tiền án-tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm-giam từ ngày 19/3/2024 đến nay, được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Trần Việt T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (*vắng mặt*).

- Dương Hoàng Minh T2, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*vắng mặt*).

- Nhâm Hồng L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút, ngày 16/5/2023 Công an tỉnh V phối hợp với Công an thành phố V và Công an phường T phát hiện xe ô tô Innova 07 chỗ, biển số 65A-203.59 có dấu hiệu đang giao nhận thuốc là điếu nhập lậu tại khu đất vườn phía sau nhà số A, khóm T, phường T, thành phố V nên lực lượng chức năng đến kiểm tra thì các đối tượng chạy vào nhà bị cáo Nhâm Hồng L1 tại địa chỉ số A, khóm T, phường T, thành phố V. Qua kiểm tra phát hiện Trần Việt T1 và Dương Hoàng Minh T2 đang có hành vi vận chuyển trái phép thuốc lá điếu nhập lậu.

Vụ việc được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V thụ lý và tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

Phát hiện và thu giữ 08 dấu vết đường vân, 1.830 cây thuốc lá điếu nhập lậu, 01 xe ô tô Innova biển số 63A-140.61 (*biển số gắn ngoài 65A-203.59*), người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe là Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 1971, ngụ ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Các dấu vết đường vân được phát hiện và thu thập như sau: Tại vị trí ghế lái phát hiện 02 bao (*gói*) thuốc là điếu hiệu Jet, qua xử lý của Phòng K phát hiện 01 dấu vân tay trên mỗi gói ký hiệu là A6, A7; tại vị trí hộc bên trái ghế lái phát hiện một cuộn băng keo trắng, qua xử lý phát hiện một dấu vân tay ký hiệu A8; trong thùng xe ô tô đã được tháo rời tất cả các ghế để chứa thuốc lá điếu nhập lậu, trong đó phát hiện 07 cây thuốc (*gồm 05 cây hiệu Hero, 02 cây S*), mỗi cây gồm 10 bao thuốc là điếu, qua xử lý phát hiện một dấu vân tay ký hiệu A1 có trên một cây thuốc là hiệu Scott; 02 dấu vân tay trên một cây thuốc Scott ký hiệu A4, A5; 02 dấu vân tay ký hiệu A2, A3 trên một cây Hero. Bên trong xe có 37 bịch nylon màu đen, kiểm tra thực tế bên trong có chứa thuốc lá điếu nhập lậu các loại gồm: 4.980 bao hiệu Scott, 5.700 bao hiệu Jet, 2.920 bao hiệu Hero. Bên dưới xe ô tô có 14 túi nylon mẫu đen nằm trên đất, kiểm tra thực tế bên trong có chứa thuốc lá điếu nhập lậu các loại gồm: 2.400 bao hiệu Jet, 300 bao hiệu Hero.

Khoảng cách từ xe ô tô đậu đến địa điểm tập kết thuốc là bên hông nhà (*có mái che*) số 121, khóm T, phường T, thành phố V là 19,8m, phát hiện 07 túi nylon màu đen nằm trên nền xi măng, kiểm tra thực tế bên trong có chứa thuốc là điếu nhập lậu, gồm: 750 bao hiệu Jet, 300 bao hiệu Hero. Từ điểm tập kết đến sân sau nhà số A khoảng cách 10,5m, phát hiện 02 túi nylon màu đen bên trong có chứa 200 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Scott, và khoảng cách từ điểm tập kết đến nhà kho phía sau nhà số A là 10,2m phát hiện trong nhà kho có 04 túi nylon màu đen bên trong có chứa thuốc lá điếu nhập lậu gồm 90 bao hiệu Scott và 260 bao hiệu Jet.

Trong quá trình kiểm tra, Nhâm H tự nguyện giao nộp 04 túi nylon màu đen tại vị trí gần bồn rửa chén trong nhà số A, bên trong có chứa thuốc lá điếu nhập lậu gồm: 300 bao hiệu Bayon và 100 bao hiệu Canyon.

Qua quá trình điều tra Trần Việt T1 khai vào khoảng 14 giờ ngày 16/5/2023, T1 được người đàn ông có tên zalo là M (*không rõ họ tên, địa chỉ có số điện thoại là 0945.858.654 và 0911.176.719*) thuê T1 đi lấy thuốc là điếu nhập lậu ở tỉnh Long An đem về thành phố V giao cho chú L2 với giá thuê 1.500.000 đồng. T1 điện thoại cho Trương Minh N thuê N đi cùng với giá là 300.000 đồng, N đồng ý. Đến 16 giờ ngày 16/5/2023, N điều khiển xe ô tô hiệu Innova biển số 63A-140.61 qua nhà T1 để rước T1. Sau đó, T1 điều khiển xe ô tô chở N đến địa điểm nhận thuốc tại bãi đất trống thuộc huyện M, tỉnh Long An theo sự chỉ dẫn của M. Nhận thuốc xong, T1 điều khiển xe chạy được một đoạn thì thay biển số xe 64A-128.16. Khi xe về tới huyện C, tỉnh Tiền Giang thì đổi biển số 65A-203.59 và tiếp tục di chuyển về gần tới

C, tỉnh Tiền Giang, lúc này gần 21 giờ thì đậu xe lại chờ lệnh của "Min". Khoảng 10 phút sau M kêu T1 chạy qua Vĩnh Long, T1 điều khiển xe qua Vĩnh Long chạy đến đường đất, chạy đến phía sau nhà bị cáo L1, ông L2. T1 quay đầu xe trở ra đường V rồi tắt đèn để thuận tiện lúc chạy xe về.

Trong lúc quay đầu xe thì N bước xuống xe đi ra phía sau, mở cốp sau và chuyển thuốc lá từ trên xe xuống đất ngay phía sau xe ô tô. Tại đây, có 03 người (*gồm 02 nam, 01 nữ, trong đó có Dương Hoàng Minh T2*) đang đợi sẵn để đem thuốc lá vào nhà bị cáo L1. T2 cùng với 02 người kia xách các bịch thuốc lá ở dưới đất phía sau xe ô tô mang vào để tại hiên (*có mái che*) nhà bị cáo L1 được một lượt 07 bịch thuốc lá, đang chuẩn bị mang lượt thứ hai thì công an ập vào kiểm tra nên T2, T1, N cùng 02 người kia bỏ chạy vào nhà bị cáo L1, lực lượng chức năng vào đến nhà kiểm tra phát hiện T1, T2 và Trần Thị Mai V và Nhâm Hồng L1 đang ở trong nhà.

Đối với hành vi phạm tội của Trần Việt T1; Dương Hoàng Minh T2 và Nhâm Hồng L1 đã bị Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long đưa ra xét xử vảo ngày 12/3/2024 (*bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HSST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long*) và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 19/3/2024 Trương Minh N bị bắt theo Lệnh truy nã của Cơ quan điều tra công an thành phố V. Tại Cơ quan điều tra N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như vừa nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSTPVL, ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trương Minh N về tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo quy định tại điểm b khoản 3, Điều 191 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo Trương Minh N về tội "*Vận chuyển hàng cấm*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhận định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Minh N phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*" .

+ Đề nghị áp dụng b khoản 3, Điều 191; s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Minh N mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời trình bày của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng miêu tả. Tại phiên tòa bị cáo nhận ra sai trái hứa sau này không tái phạm; bị cáo không tham gia tranh luận; lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo sớm chấp hành án về lao động lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày và khai nhận của bị cáo Trương Minh N tại phiên tòa hôm nay xét thấy phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án thể hiện qua lời khai bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, bản ảnh hiện trường, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Ngày 16/5/2023, Trần Việt T1 thuê Trương Minh N thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu từ Long An đến thành phố V để giao thuốc lá điếu nhập lậu cho Dương Hồng L3 bị bắt quả tang, cụ thể như sau: Khoảng 21 giờ ngày 16/5/2023, T1 điều khiển xe ô tô biển số 63A-140.61 đến khu vực sân vườn tại số A, khóm T, phường T, thành phố V. T1 cho đậu xe lại, mở cốp xe ra rồi T1 và N chất số thuốc lá điếu trên xe xuống đất phía sau xe số lượng 17.350 bao (*gói*) thuốc lá điếu nhập lậu các loại, tiếp đó T2 cùng T1 và N mang thuốc lá điếu nhập lậu vào nhà Nhâm H 1.050 bao thuốc lá điếu nhập lậu, khi trở ra xe chưa kịp vận chuyển số thuốc lá còn lại thì bị lực lượng công an đến nên mọi người bỏ chạy, N bỏ trốn đến ngày 19/3/2024 bị bắt. Hành vi của T1, L3 và T2 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử nên Hội đồng xét xử chỉ xử lý hành vi của bị cáo N trong vụ án này.

Dấu hiệu hành vi vừa nêu của bị cáo Trương Minh N đã cấu thành tội "*Vận chuyển hàng cấm*", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố đối với bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, có lỗi; đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, làm rối ren thị trường, ảnh hưởng ngành sản xuất thuốc lá điếu trong nước, gây thất thu thuế cho nhà nước; bản thân bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với hành vi cố ý, sau khi phạm tội đã bỏ trốn đến khi bị bắt theo lệnh truy nã. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và những trường hợp tương tự.

Nhưng xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo và biết ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là lao động chính cùng cha mẹ nuôi em nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 3 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bản thân bị cáo mới phạm tội lần đầu, thực hiện hành vi đồng phạm giúp sức cho Trần Việt T1 lơ xe và đưa số thuốc lá điếu nhập lậu từ xe

xuống cho người khác nhận nên vai trò của bị cáo đồng phạm không đáng kể. Sau khi phạm tội bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nêu trên nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố cũng đủ răn đe bị cáo sau này.

[4]. Vật chứng: Đã được Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử lý trong bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HSST ngày 12/3/2024 nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Minh N** phạm tội phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trương Minh N** 04 (*bốn*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 19/3/2024.

2. **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Buộc Trương Minh N phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc T4